

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 22/3/2018 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1697/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1988;

Hộ khẩu thường trú: Số 13/18 Đường số 6, Khu phố 1, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Anh Ngô Thanh L, sinh năm: 1988;

Hộ khẩu thường trú: Số 13/18 Đường số 6, Khu phố 1, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 246 đường L, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và Anh Ngô Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L xác định có 01 (một) con chung tên Ngô Gia T, sinh ngày 07/02/2019. Hai bên thống nhất giao con chung Ngô Gia T cho chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ngô Thanh L cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ (tám triệu đồng) mỗi tháng, bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L tự nguyện chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và Anh Ngô Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L xác định có 01 (một) con chung tên Ngô Gia T, sinh ngày 07/02/2019. Hai bên thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ngô Thanh L cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ (tám triệu đồng) mỗi tháng bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Ngô Thanh L tự nguyện chịu nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Ngọc G và Anh Ngô Thanh L đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0024877 ngày 01/12/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Thi hành án dân sự thành phố T;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa